

Số: 258/KH-MGHD

Long Phụng, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thu -chi phí dịch vụ hỗ trợ hoạt động Giáo dục- Đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non tại trường MG Hướng Dương Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh Long An về triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Long An về việc quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ công văn số 977/SGDDĐT-HCQT ngày 28/3/2023 về việc hướng dẫn các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Công văn số 3044/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào Tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp mầm non;

Trường Mẫu giáo Hướng Dương xây dựng kế hoạch thu-chi các hoạt động dịch vụ bán trú năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện đúng chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

- Danh mục thu và mức thu đối với hoạt động bán trú tại trường Mẫu giáo Hướng Dương theo vùng đã được quy định tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023.

- Việc quản lý và sử dụng các khoản thu phải đảm bảo đúng mục đích, đảm bảo thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh, công khai, dân chủ. Nhà trường thực hiện các khoản thu, chi theo đúng quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo tài chính hàng năm theo quy định.

II. NỘI DUNG THU DỊCH VỤ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG:

Tổng số trẻ toàn trường: 195 trẻ

Tổng số trẻ thuộc diện miễn 100%: 0

Tổng số trẻ thuộc diện giảm 50% thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ:

3 trẻ * 156.000 đồng * 1 tháng = 468.000 đồng.

Tổng số trẻ không thuộc diện miễn giảm phải thu:

192 trẻ * 312.000đ * 1 tháng = 59.904.000 đồng.

Tổng số tiền thu/ tháng: 60.372.000 đồng

* Mức thu, số tháng thu:

- Mức thu: 312.000đ/trẻ/tháng

- Số tháng thu: Thu theo số tháng thực học bán trú năm học 2024-2025 (theo QĐ số 14/2023/QĐ-UBND).

* Chế độ miễn, giảm khoản thu hoạt động dịch vụ bán trú:

a. Miễn 100%

- Trẻ em học mẫu giáo khuyết tật

- Trẻ em học mẫu giáo có cha, mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ;

- Trẻ em là con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cả cha và mẹ đều bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

b. Giảm 50%

- Trẻ em học mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc ở với ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo qui định của Thủ tướng Chính phủ;

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ;

- Trẻ em là con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Trẻ em là con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

c. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị miễn giảm (theo mẫu);

- Bản sao các loại giấy minh chứng thuộc chế độ miễn, giảm có công chứng: sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo hoặc quyết định trẻ khuyết tật, giấy chứng tử của cha hoặc mẹ...

* **Thời gian thu dịch vụ hoạt động bán trú tại trường:** Thu theo tháng thực học.

III. NỘI DUNG DỰ KIẾN CHI DỊCH VỤ HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ TẠI TRƯỜNG:

1. Chi trả lương nhân viên nấu ăn: 26.217.568 đồng

- 4 người * 6.554.392 đồng/tháng = 26.217.568 đồng

2. Chi hỗ trợ giáo viên trực trưa, nhân viên phục vụ bán trú: 4.545.000 đồng

+ Hỗ trợ tăng giờ cho nhân viên nấu ăn

30.000 đồng /giờ * 12 giờ * 4 người = 1.440.000 đồng

+ Chi hỗ trợ GV trực trưa

36.000* 12 người * 23 ngày = 3.105.000 đồng

3. Chi hỗ trợ viên chức quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú: 3.105.000 đồng

+ Chi BGH = 1.716.000 đồng.

+ Chi Kế toán = 1.242.000 đồng

+ Chi Thủ quỹ = 621.000 đồng

4. Chi phụ phí hoạt động bán trú: 22.278.392 đồng

+ Chất đốt (Gas): 4.440.000 đồng.

+ Điện: 3.705.432 đồng.

+ Nước sinh hoạt: 3.154.760 đồng

+ Nước uống: 3.203.200 đồng

+ Vệ sinh phí (Nước lau sàn, tẩy bồn cầu, xà phòng, xà bông rửa tay, giấy vệ sinh, bịch rác, khăn lau tay, xít muối, shap thơm, nước lau kiếng, chổi quét nước, chổi cỏ, ky hút rác, cây lau nhà, găng tay chia thức ăn, găng tay rửa chén, dụng cụ nhà bếp.....) = 6.175.000 đồng

5. Chi khác: Chi phí khấu hao tài sản, mua sắm phục vụ việc bán trú: 3.018.600 đồng

Khấu hao tài sản: xoong, nồi, chảo, xô, chậu, rổ, máy xay thịt, dụng cụ đựng thực phẩm, dụng cụ phân chia thức ăn cho trẻ, bàn tiếp phẩm, quạt trần, quạt máy, bàn chia thức ăn, xe đẩy thức ăn, thay lưới chống côn trùng, dao, thớt, tủ đựng chén, sửa chữa bếp ga, tủ lạnh lưu mẫu...

6. Thuế 2%/doanh thu: 1.207.440 đồng

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

- Tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định, công khai các khoản thu, chi để cha mẹ học sinh biết và phối hợp thực hiện.

- Báo cáo kế hoạch về phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng tài chính - kế hoạch thẩm định.

- Lưu trữ hồ sơ thu, chi theo qui định.

Trên đây là kế hoạch thu, chi dịch vụ hoạt động bán trú năm học 2024-2025 của trường Mẫu giáo Hướng Dương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Phòng TC-KH;
- CB, GV, NV trường;
- CMHS trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Trần Uyên Phương**